TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST.
Ngày: 07-3-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận và ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 20224 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 19/01/2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1989; Tại: Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Dương Thị Quỳnh N, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2004 và 22/3/2005, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm và TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử kháng cáo phúc thẩm, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo Bản án số 228/2004/HSST và Bản án số 42/2005/HSPT. Ngày 10/9/2007, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Tiền án: Ngày 11/11/2020, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 355/2020/HSST. Ngày 17/9/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1999; Tại: Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Con bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M, có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

3/ Họ và tên: **Phan Chiêu H2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam: Sinh ngày 21 tháng 8 năm 2004; Tại: Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Công M, sinh năm 1982. Con bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 3 B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị Yến N, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Bà Chữ Thị Huyền N; Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk . Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Phan Chiêu H2 có mối quan hệ bạn bè, đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Khay (Ketamine) và thuốc lắc (MDMA). Khoảng 00 giờ ngày 24/7/2023 Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị Thùy T (bạn gái H1) đang uống nước tại khu vực đường Y, phường T, thành phố B thì H1 nảy sinh việc sử dụng ma túy nên rủ D, T cùng sử dụng. Do điện thoại hết tiền nên H1 đưa số điện thoại 0812.450.456 của người bán ma túy cho D để liên lạc mua 01 chấm khay và 01 viên thuốc lắc. D sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim 0846.584.567 gọi cho người bán ma túy thì người này báo giá 1.350.000đ. H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0837.578.578 đăng nhập ứng dụng Internetbanking qua số tài khoản 2393333399999 cH1ển số tiền 1.350.000đ đến tài khoản của D theo số 2191919686868 để D trả tiền mua ma túy. Một lúc sau, một người nam giới (không rõ lai lịch) đến giao cho D 01 gói nylon chứa ma túy Khay và 01 viên thuốc lắc. Sau đó H1 liên lạc với một người nữ giới tên T (không rõ lai lịch) mượn 01 đèn chiếu sáng và sử dụng tài khoản Facebook "Nguyễn Văn H1" trên điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng Gold kèm sim 0837.578.578 liên lạc đến tài khoản " Nguyễn Tuấn H2" trên điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim 0944.572.657 của Phan Chiêu H2 nói H2 đến khách sạn H, địa chỉ số đường N, phường T, thành phố B thuê phòng để sử dụng ma túy thì H2 đồng ý rồi H2 rủ Đoàn Thị Yến N, sinh năm 2003, HKTT: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (bạn gái H2) cùng đi thì N đồng ý. H2 thuê phòng 603 của khách sạn và thông báo lại cho H1 biết. D mang theo loa có sẵn trước đó và đèn chiếu sáng cùng với H1, T đón taxi (không rõ hãng, tài xế) cùng đến khách sạn. Do trước đó thuê phòng H2 chưa có giấy tờ cá nhân nên khi đến H1 có đưa cho nhân viên lễ tân xem Căn cước Công dân đứng tên Nguyễn Văn H1 để đăng ký thuê phòng. D lấy 01 đĩa sứ màu trắng có sẵn tại khách sạn bỏ ma túy Khay và thuốc lắc rồi đưa H1 để H1 xào ma túy Khay để cả nhóm cùng sử dụng và nghe nhạc. Khoảng 02 giờ 30 phút có Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1998, HKTT: dường Y, phường T, thành phố B đến cùng sử dụng ma túy. Thấy ma túy gần hết nên H1 nói D liên lạc với người bán ma túy mua thêm 03 chấm Khay và 02 viên thuốc lắc và chuyển số tiền 3.700.000đ qua tài khoản cho D để D trả tiền mua ma túy. D sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội của mình chuyển khoản đến số 59595612345 cho người bán ma túy. Sau đó, D xuống lấy ma túy rồi đưa cho H1 để H1 xào ma túy khay cho cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, khi D, H1 và H2 cùng nhóm bạn vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong phòng 603 khách sạn H 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 904/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,0123 gam.

Tại Kết luận giám định số 2084/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng đã kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa, chất bột màu trắng bám dính ống hút nhựa màu trắng đựng trong hộp giấy được dán kín, bên ngoài niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine; lượng chất bột màu trắng bám dính trên các mẫu vật đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D: Từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn H1: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Xử phạt Bị cáo Phan Chiêu H2: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 904/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút nhựa màu trắng và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói

niêm phong số 2084/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen kèm sim 0846.584.567 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng Gold kèm sim 0837.578.578 của Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim 0944.572.657 của Phan Chiêu H2 và 01 loa là công cụ, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, quá trình điều tra đã xác định, ngày 24/7/2023, các bị cáo sử dụng đĩa sứ của khách sạn để đựng ma túy thì bà Chữ Thị Huyền N (chủ khách sạn H) hoàn toàn không biết. Vì vậy, cần trả lại cho bà Chữ Thị Huyền N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng kèm sim 0878.495.678 cho Nguyễn Minh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Rạng sáng ngày 24/7/2023, tại phòng 603 khách sạn H1ền N địa chỉ đường N, phường T, thành phố B. Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Thùy T, Đoàn Thị Yến N và Nguyễn Minh Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon bên trong là ma túy loại Ketamine chưa sử dụng hết có khối lượng 0,0123 gam.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 về tội "Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Đối với 02 người trở lên;

[3] Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và biết được tác hại của ma túy đối với xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên khi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Mỗi bị cáo có nhân thân, vai trò khác nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là khác nhau.

Bị cáo Nguyễn Văn D là người có 01 tiền án và nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, và bị cáo cũng là người trực tiếp liên lạc để mua ma túy nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo D cần nghiêm khắc hơn bị cáo H1 và bị cáo H2.

Đối với bị cáo H1 là người rủ rê khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người chuyển tiền cho bị cáo D mua ma túy, và rủ rê các bị cáo khác sử dụng chất ma túy, còn bị cáo H2 là người trực tiếp thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và rủ N sử dụng chất ma túy nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H1 cần nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Phan Chiêu H2 là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm dân sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 904/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút nhựa màu trắng và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 2084/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen kèm sim 0846.584.567 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng Gold kèm sim 0837.578.578 của Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim 0944.572.657 của Phan Chiêu H2 và 01 loa là công cụ, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, quá trình điều tra đã xác định, ngày 24/7/2023, các bị cáo sử dụng đĩa sứ của khách sạn để đựng ma túy thì bà Chữ Thị Huyền N (chủ khách sạn H) hoàn toàn không biết. Vì vậy, cần trả lại cho bà Chữ Thị Huyền N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng kèm sim 0878.495.678 cho Nguyễn Minh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Minh Đ là phù hợp.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T, Đoàn Thị Yến N và Nguyễn Minh Đ. Quá trình điều tra đã xác định T, N, Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xem xét xử lý hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, T, N, Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo D khai mua của đối tượng nam giới có số điện thoại 0812.450.456 và cH1ển tiền mua ma túy qua số tài khoản 0959512345. Quá trình điều tra đã xác định số điện thoại 0812.450.456 đứng tên đăng ký là Lê Xuân L, sinh năm 1994, HKTT: đường T, phường T, thành phố B, còn số tài khoản 0959512345 thuộc Ngân hàng TMCP Quân Đội đứng tên Nguyen Ngoc H3, sinh năm 2006, HKTT: Đường X, phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người Lê Xuân L và Nguyen Ngoc H3 cư trú và sinh sống tại địa chỉ trên.

Đối với người nữ giới có tên Thương (không rõ lai lịch) cho bị cáo H1 mượn đèn chiếu sáng. Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Chữ Thị Huyền N (chủ khách sạn H). Ngày 24/7/2023, các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách sạn thì bà N không biết nhưng đã để xảy ra sự việc tại nơi mình kinh doanh, quản lý, làm chủ. Vì vậy, Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000đ theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D: 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/7/2023.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/7/2023.

[1.3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Chiêu H2: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/7/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 904/KL-KTHS, ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút nhựa màu trắng và toàn bộ bao gói còn lại

sau giám định trong gói niêm phong số 2084/KL-KTHS ngày 11/10/2023của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

-Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen kèm sim 0846.584.567, số Imei: 353894108086710 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng Gold kèm sim 0837.578.578, số Imei: 357280098699330 của Nguyễn Văn H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm sim 0944.572.657 số Imei: 355348081821096 của Phan Chiêu H2 và 01 loa nghe nhạc có ghi chữ: " Soundlink Mini" là công cụ, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bà Chữ Thị Huyền N 01 đĩa sứ màu trắng trong gói niêm phong số 2084/KL-KTHS ngày 11/10/2023của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng kèm sim 0878.495.678, số Imei: 354506121040271 cho Nguyễn Minh Đ.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1 và Phan Chiêu H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh,VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

.